

HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2025-2026

Division : Boys C Grade
Date : 2025/10/11, 2025/10/12, 2025/10/18, 2025/10/19
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw (TOP HALF)					
Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Leung Nok Yi 梁諾意 (DBS)(1) --	Leung Nok Yi 梁諾意 (DBS)(1) 2025-10-11 / 15:00 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-12 / 11:30 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-12 / 16:00 / Crt 7 TBC		
Chan Hong Ting 陳康霆 (KCC) 2025-10-11 / 11:00 / Crt 7 Fang Evan 方晏澤 (CLCT)					
Lee Yui Him Curtis 李睿謙 (HCYMC) --	Lee Yui Him Curtis 李睿謙 (HCYMC) 2025-10-11 / 15:00 / Crt 8 Cheung Chor Yu 張楚宇 (LSC) (9/16)				
-- Cheung Chor Yu 張楚宇 (LSC) (9/16)					
Mo Shing Tsang 巫承錚 (LSC) (9/16) --	Mo Shing Tsang 巫承錚 (LSC) (9/16) 2025-10-11 / 15:00 / Crt 9 Lau Tak Pan 劉德彬 (SFXC)	TBC 2025-10-12 / 11:30 / Crt 8 TBC			TBC
-- Lau Tak Pan 劉德彬 (SFXC)					
Wong Yan Lam 黃恩霖 (LSC) --	Wong Yan Lam 黃恩霖 (LSC) 2025-10-11 / 15:00 / Crt 10 Tang Ching Yan 鄧正仁 (SPCC) (5/8)			TBC 2025-10-18 / 10:30 / Crt 9 TBC	CHAMPION 2025-10-18 / 15:00 / Crt 8
-- Tang Ching Yan 鄧正仁 (SPCC) (5/8)					
Wang Yam Chak Ocean 王鑫澤 (BHS) (5/8) --	Wang Yam Chak Ocean 王鑫澤 (BHS) (5/8) 2025-10-11 / 15:00 / Crt 16 TBC	TBC 2025-10-12 / 11:30 / Crt 9 TBC			TBC
Ching Yuey Kiu 程聿翹 (SFXC) 2025-10-11 / 11:00 / Crt 8 Ko Jinhyo (HKIS)					
Lin Zihan Denis 林子涵 (ISFA) --	Lin Zihan Denis 林子涵 (ISFA) 2025-10-11 / 15:00 / Crt 15 Tam Tsz Lung 譚子隆 (STGSS) (9/16)				
-- Tam Tsz Lung 譚子隆 (STGSS) (9/16)					
Cheung Tsz Long 張梓朗 (LSC) (9/16) --	Cheung Tsz Long 張梓朗 (LSC) (9/16) 2025-10-11 / 15:00 / Crt 13 Lee Yin Fung 李彥鋒 (SFXC)				
-- Lee Yin Fung 李彥鋒 (SFXC)					
Lam Chak Him 林澤謙 (RC) 2025-10-11 / 11:00 / Crt 9 Chan One 陳一 (JCTIC)	TBC 2025-10-11 / 15:00 / Crt 12 Pudwill Alexander Stephan (GSIS) (3/4)	TBC 2025-10-12 / 11:30 / Crt 10 TBC			
-- Pudwill Alexander Stephan (GSIS) (3/4)					

HKSSF Inter-School Individual Squash Competition 2025-2026

Division : Boys C Grade
Date : 2025/10/11, 2025/10/12, 2025/10/18, 2025/10/19
Venue : Cornwall St. Squash & Table Tennis Centre, Kowloon Tong
九龍塘歌和老街壁球及乒乓球中心

Main Draw (BOTTOM HALF)					
Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
Dong Bo Ang 董博昂 (ISFA) (3/4) --	Dong Bo Ang 董博昂 (ISFA) (3/4) 2025-10-11 / 15:30 / Crt 7 TBC	TBC 2025-10-12 / 11:30 / Crt 16 TBC			
Kwong Tsz Hang 鄺子恒 (BHJS) 2025-10-11 / 11:00 / Crt 10 Wong Tsz Wang Clayton 王子弘 (RCPHKMC)					
Fan Pak Kiu 樊柏翹 (SFXC) --	Fan Pak Kiu 樊柏翹 (SFXC) 2025-10-11 / 15:30 / Crt 8 Tse Ka Chun 謝嘉進 (DBS) (9/16)		TBC 2025-10-12 / 16:00 / Crt 9 TBC		
Tse Ka Chun 謝嘉進 (DBS) (9/16)					
Kollar Thomas Hue Bui (HKIS) (9/16) --	Kollar Thomas Hue Bui (HKIS) (9/16) 2025-10-11 / 15:30 / Crt 9 Yau Lucas Haoxiang 姚皓翔 (ISFA)	TBC 2025-10-12 / 11:30 / Crt 15 TBC			TBC
Yau Lucas Haoxiang 姚皓翔 (ISFA)					
Leung Shun Hei 梁信希 (DBS) 2025-10-11 / 11:00 / Crt 16 Kwan King Lok 關敬諾 (LTFC)	TBC 2025-10-11 / 15:30 / Crt 10 Li Kin Lok 李建樂 (LSC) (5/8)			TBC 2025-10-18 / 10:30 / Crt 10 TBC	CHAMPION 2025-10-18 / 15:00 / Crt 8
Li Kin Lok 李建樂 (LSC) (5/8)					
Yau Chase Xuanfu 姚炫甫 (ISFA) (5/8) --	Yau Chase Xuanfu 姚炫甫 (ISFA) (5/8) 2025-10-11 / 15:30 / Crt 16 TBC	TBC 2025-10-12 / 11:30 / Crt 13 TBC			TBC
Lee Isaac Yulang 李昱朗 (RC) 2025-10-11 / 11:00 / Crt 15 Tsang Cho Hei 曾楚熹 (GSLC)					
Lee Jan Yao 李殷宥 (LSKC) --	Lee Jan Yao 李殷宥 (LSKC) 2025-10-11 / 15:30 / Crt 15 Chan Chi Ming Keith 陳治銘 (ISFA) (9/16)		TBC 2025-10-12 / 16:00 / Crt 10 TBC		
Chan Chi Ming Keith 陳治銘 (ISFA) (9/16)					
Chan King Hei 陳敬熙 (SKHTKP) (9/16) --	Chan King Hei 陳敬熙 (SKHTKP) (9/16) 2025-10-11 / 15:30 / Crt 13 Lee Tsz Ho 李梓豪 (HYKYL)	TBC 2025-10-12 / 11:30 / Crt 12 TBC			
Lee Tsz Ho 李梓豪 (HYKYL)					
Qin Louis 覃瑩龍 (HA) 2025-10-11 / 11:00 / Crt 13 Tang Long Yin 鄧朗然 (YLLSS)	TBC 2025-10-11 / 15:30 / Crt 12 Wu Shun Kei 鄔信祈 (DBS) (2)				
Wu Shun Kei 鄔信祈 (DBS) (2)					